

Số: 1005/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về Cải cách hành chính nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 14/TTr-KH&ĐT ngày 27/01/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua Phương án đơn giản hóa 22 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.**

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan triển khai kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, đôn đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, PCVP V.T.Anh, các phòng: TKBT, KT, ĐT, KSTTHC, TTTHCB;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC. ✓

10610 - 4

**KT. CHỦ TỊCH ✓**  
**PHÓ CHỦ TỊCH ✓**



**Lê Hồng Sơn**



**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số 1605/QĐ-UBND

ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

**I. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp:** Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 51 TTHC (02 TTHC ban hành mới, 49 TTHC sửa đổi, theo Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND Thành phố). Đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 04/51 TTHC, cụ thể:

**1. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 2,5 ngày làm việc (16,7% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

**2. Thủ tục Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 05 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 01 ngày làm việc (20% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 72 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

**3. Thủ tục Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp**

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 2,5 ngày làm việc (16,7% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 72 Nghị định số

01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

#### **4. Thủ tục Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 2,5 ngày làm việc (16,7% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 72 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

**II. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã:** Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 15 TTHC theo Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND Thành phố. Đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 06/15 TTHC, cụ thể:

#### **1. Thủ tục Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung Đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 2,5 ngày làm việc (16,7% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

#### **2. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung Đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 2,5 ngày làm việc (16,7% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ



sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

**3. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp lại giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 2,5 ngày làm việc (16,7% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

**4. Thủ tục tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 2,5 ngày làm việc (16,7% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

**5. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc,

thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 2,5 ngày làm việc (16,7% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

## **6. Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 2,5 ngày làm việc (16,7% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

**III. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo:** Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 05 TTHC theo Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND Thành phố. Đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 05/05 TTHC, cụ thể:

### **1. Thủ tục Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 04 ngày làm việc so với quy định (trong đó 03 ngày đã thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội).

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, theo phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội ban hành kèm Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội thời gian thực hiện: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thêm 01 ngày thành 11 ngày làm việc (26,7% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.



## **2. Thủ tục Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo**

### *a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 04 ngày làm việc so với quy định (trong đó 03 ngày đã thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ).

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, theo phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội ban hành kèm Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội thời gian thực hiện: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thêm 01 ngày thành 11 ngày làm việc (26,7% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

## **3. Thủ tục Thông báo gia hạn thời gian hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo**

### *a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 04 ngày làm việc so với quy định (trong đó 03 ngày đã thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội).

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, theo phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội ban hành kèm Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội thời gian thực hiện: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thêm 01 ngày thành 11 ngày làm việc (26,7% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

## **4. Thông báo giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo**

### *a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 04 ngày làm việc so với quy định (trong đó 03 ngày đã thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội).

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, theo

phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội ban hành kèm Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội thời gian thực hiện: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thêm 01 ngày thành 11 ngày làm việc (26,7% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

## **5. Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc so với các thủ tục khác).

- Lý do: Thời gian thực hiện chưa quy định, tuy nhiên thời gian theo quy định hiện hành đối với các thủ tục khác tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thêm 03 ngày thành 12 ngày làm việc (20% thời gian).

*b) Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

**IV. Lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi chính phủ nước ngoài:** Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 09 TTHC, đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 01/09 TTHC, cụ thể:

**1. Thủ tục Xác nhận chuyên gia** (*tại thủ tục thứ 5/Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, QĐ số 6547/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND Thành phố*).

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 14 ngày làm việc (giảm 6,7% thời gian, trong đó: tại Sở 10 ngày, tại UBND Thành phố 04 ngày).

*b) Kiến nghị thực thi:* Không

**V. Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam:** Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 22 TTHC, đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 05/22 TTHC, cụ thể:

**1. Thủ tục Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài**



**trong hợp đồng BCC (tại thủ tục thứ 21/ Phần I Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam/ Phụ lục 1- Quyết định số 4324/QĐ-UBND)**

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, qua rà soát thấy có thể rút ngắn được thành 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (3,3% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Không.

**2. Thủ tục Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (tại thủ tục thứ 22/ Phần I Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam/ Phụ lục 1- Quyết định số 4324/QĐ-UBND)**

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, qua rà soát thấy có thể rút ngắn được thành 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (3,3% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Không.

**3. Thủ tục Chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh (thủ tục số 1, Phần I, Phụ lục 1 - Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND Thành phố).**

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Sửa đổi thời hạn cơ quan được lấy ý kiến cho ý kiến bằng văn bản gửi về cơ quan đăng ký đầu tư về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình. Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đăng ký đầu tư, qua rà soát thấy có thể rút ngắn được thành 14 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đăng ký đầu tư (6,7% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ từ 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ thành 34 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**4. Thủ tục Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh (thủ tục số 2, Phần I, Phụ lục 1 - Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND Thành phố).**

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Sửa đổi thời hạn cơ quan được lấy ý kiến cho ý kiến bằng văn bản gửi về cơ quan đăng ký đầu tư về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình. Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, qua rà soát thấy có thể rút ngắn được thành 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (6,7% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 8 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ từ 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ thành 34 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**5. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (thủ tục số 9, Phần I, Phụ lục 1 - Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND Thành phố)**

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Sửa đổi thời hạn cơ quan được lấy ý kiến cho ý kiến bằng văn bản gửi về cơ quan đăng ký đầu tư về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình. Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, qua rà soát thấy có thể rút ngắn được thành 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (6,7% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 51 và khoản 2 Điều 45 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ từ 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ thành 34 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**VI. Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư:** Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 04 TTHC, đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 01/04 TTHC, cụ thể:

**1. Thủ tục Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất (thủ tục số 4/ Phần II/ Phụ lục 1- Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND Thành phố).**

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày so với quy định.



- Lý do: Thủ tục có thời hạn giải quyết là 75 ngày (trong đó, thời hạn thẩm định là 60 ngày, thời hạn phê duyệt là 15 ngày), qua rà soát thấy có thể rút ngắn được thành 58 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (2,7% thời gian).

b) *Kiến nghị thực thi*: Điều chỉnh thời hạn giải quyết hồ sơ quy định tại Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND Thành phố.